

Yên Phong, ngày 14 tháng 6 năm 2022.

Số: 31/2022/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2022/TLST- DS ngày 18 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Địa chỉ: Số 28C-28D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị ThAh Hương, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Hạnh, chức vụ: Trưởng phòng quản lý nợ - Trung tâm xử lý nợ NCB.

Người được uỷ quyền lại:

1. Ông Phạm Minh Đức, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

2. Ông Nguyễn Bá Khánh, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ah Nguyễn Đình A, sinh năm 1989 và chị Trần Thị H, sinh năm 1993 (Chị H uỷ quyền cho Ah A).

Cùng trú tại: Thôn Lạc NH, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Ah Nguyễn Đình A và chị Trần Thị H có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Quốc dân số tiền tạm tính đến hết ngày 06/6/2022 là: 356.339.205 đồng; trong đó: nợ gốc: 329.444.000 đồng; lãi trong hạn: 24.116.208 đồng; lãi quá hạn: 2.118.978 đồng; phạt chậm trả: 660.019 đồng và các khoản nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thAh toán theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số 1542/19/HĐCV-9380 ngày 11/7/2019, Khế ước nhận nợ số 1543/KUNN/1542/19/HĐCV-9380

ngày 15/7/2019 và theo quy định của pháp luật kể từ ngày 07/6/2022 cho đến khi thAh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu Ah A, chị H trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả cho Ah A, chị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 345058, số vào sổ cấp GCN: CS012501 đối với thửa đất số 400, tờ bản đồ 22, diện tích 87,4m² tại thôn Lạc NH, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23/5/2019 cho Ah Nguyễn Đình A.

Trường hợp Ah A, chị H không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quA có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản mà Ah A, chị H đã thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 345058, số vào sổ cấp GCN: CS012501 đối với thửa đất số 400, tờ bản đồ 22, diện tích 87,4m² tại thôn Lạc NH, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23/5/2019 cho Ah Nguyễn Đình A để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thAh toán nghĩa vụ trả nợ của Ah A, chị H đối với Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Ah A, chị H tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Về án phí: Ah Nguyễn Đình A và chị Trần Thị H phải chịu 8.908.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Quốc dân số tiền 10.553.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004286 ngày 18/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Ah Nguyễn Đình A và chị Trần Thị H phải chịu 5.000.000 đồng. Xác nhận Ngân hàng đã nộp 5.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tài sản. Ah A, chị H phải trả Ngân hàng 5.000.000 đồng.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện.
- THADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

